

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 1 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương A; nơi ĐKKHKT: Số 13B/182 Cao Thắng, phường Hạ Lý, quận T, thành phố X; nơi ở hiện tại: Uhliská 10815/44, 83107 Bratislava - Vajnory, Slovenka Republika; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang B; nơi cư trú: Số 30/17/162 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Z, thành phố X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương A trình bày:

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đầu năm 2011 chị A và anh Nguyễn Quang B tổ chức kết hôn theo truyền thống phong tục của địa phương. Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Z, thành phố X cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho hai anh chị vào ngày

11/3/2011 (Số 22/2011, quyển số 01/2011). Thời gian đầu sau ngày cưới, chị A và anh B sinh sống hạnh phúc tại nhà của bố mẹ anh B ở số 30/17/162 đường Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Z, thành phố X. Khoảng cuối năm 2018, chị A và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau do quan điểm sống không hợp nhau, không đồng nhất trong việc dạy bảo con. Mâu thuẫn của hai anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Tháng 7/2019 chị Nguyễn Thị Hương A xuất cảnh sang Slovenka Republika sinh sống. Con gái chung Nguyễn Ngọc C ở với anh Nguyễn Quang B hoặc ở gia đình mẹ đẻ chị A là bà Nguyễn Thị Tuyết D tại Số 13B/182 đường Cao Thắng, phường Hạ Lý, quận T, thành phố X, Việt Nam. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quang B càng sớm càng tốt để chị ổn định cuộc sống sau này.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương A và anh Nguyễn Quang B có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/3/2011. Việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung chị A để anh Nguyễn Quang B lựa chọn: Nếu anh B nhận nuôi dưỡng chăm sóc con chung, chị xin đóng góp tiền nuôi con theo quy định pháp luật hoặc nếu anh B không nuôi dưỡng chăm sóc con chung, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc đóng góp nuôi con chung do anh B tự nguyện.

Về tài sản chung: Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Quang B trình bày:

Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Hương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Kênh, quận Z, thành phố X vào ngày 11/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian. Đến khoảng cuối năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống, không đồng nhất trong việc nuôi dạy con. Tháng 7 năm 2019, chị A xuất cảnh sang Slovenka Repiblika sinh sống và chưa trở về Việt Nam lần nào. Anh B và chị A ly thân từ đó đến nay nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Dù đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không đạt được mục đích hôn nhân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn với anh B, anh đồng ý, yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Hương A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/3/2011. Ly hôn, anh B đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi

trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, anh B và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Hương A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hương A hiện đang sinh sống tại Slovenka Republika, nguyên đơn anh Nguyễn Quang B sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương A và bị đơn là anh Nguyễn Quang B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hương A, anh Nguyễn Quang B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Quang B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân vào ngày 11/3/2011. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị A và anh B, nhận thấy tình cảm giữa hai anh chị không còn, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, không cùng chung quan điểm sống, lối sống nên chị A đã quyết định xin ly hôn với anh B, anh B cũng đồng ý ly hôn với chị A. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương A đối với Nguyễn Quang B.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Quang B và chị Nguyễn Thị Hương A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/3/2011. Chị A yêu cầu để anh Nguyễn Quang B lựa chọn việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh B đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Ngọc C cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy cháu Nguyễn Ngọc C đang sinh sống cùng anh B nên việc giao con cho anh B là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, anh B và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh Nguyễn Quang B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hương A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hương A và anh Nguyễn Quang B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương A được ly hôn anh Nguyễn Quang B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/3/2011 cho anh Nguyễn Quang B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị A khai chị và anh Nguyễn Quang B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hương A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000276 ngày 21 tháng 1 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hương A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hương A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Quang B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyến

Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyên

Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp